

Ninh Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2018

Số: 161 /2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1992;

HKTT: số nhà 43/63/178, phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Hiện trú tại: nhà ông Phạm Văn T (bố đẻ chị L) tại số nhà 168, Đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1991;

Trú tại: số nhà 43/63/178, phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị L và anh Đ có hai con chung là cháu Vũ Thị V sinh ngày 21/4/2015 và cháu Vũ Thị Quỳnh N; sinh ngày 19/8/2016. Khi ly hôn, chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Vũ Thị V, anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Vũ Thị Quỳnh N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

-**Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị L và anh Đ thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị L và anh Đ thống nhất thỏa thuận chị L nộp toàn bộ án phí dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật. Số tiền chị L phải nộp là 150.000đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000771 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.).Chị L được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường Ninh Phong
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy